

Số: /BC-ĐHĐCĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Quyết toán tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2021 và kế hoạch tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2022 của HDQT, BKS, BDH PVOIL

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP,

Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông Quỹ tiền lương, phụ cấp, thù lao thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành như sau:

1. Nguyên tắc xác định tiền lương, phụ cấp, thù lao:

▪ Thực hiện năm 2021: Tiền lương, phụ cấp bình quân của HDQT và BKS tăng so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua (tăng tối đa, phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 15 - Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH); mức thù lao bình quân bằng kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua.

▪ Kế hoạch năm 2022:

- Mức tiền lương cơ bản bình quân chung của Người quản lý PVOIL là 36 triệu đồng/người/tháng;

- Hệ số điều chỉnh tiền lương bình quân tăng thêm gắn với quy mô lợi nhuận của Tổng công ty theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH là $H_{ln} = 1,5$ (lợi nhuận KH 2022 là 400 tỷ đồng). Tổng công ty áp dụng mức H_{ln} theo hướng dẫn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thấp hơn quy định của nhà nước), $H_{ln} = 1,25$.

Như vậy, mức tiền lương bình quân chung của Người quản lý PVOIL kế hoạch năm 2022 được tính tối đa là 36 triệu x (1+ 1,25) = 81 triệu đồng/người/tháng;

2. Quỹ tiền lương, phụ cấp thực hiện năm 2021 của Người quản lý chuyên trách:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương, phụ cấp (Tr.đ)		% TH/KH	Ghi chú
		KH	TH	KH	TH		
I	HDQT chuyên trách (gồm TGD kiêm TV HDQT)	5,92	5,93	6.099	7.339	120%	Bổ sung 01 TV từ ngày 26/01/2021

TT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương, phụ cấp (Tr.đ)		% TH/KH	Ghi chú
		KH	TH	KH	TH		
II	Ban kiểm soát	3	3	2.619	3.144	120%	
III	Ban điều hành (các PTGD và KTT)		6,34		7.328		01 PTGD nghỉ hưu 01/5/2021
IV	Tổng cộng		15,27		17.811		

Ghi chú: Tổng tiền lương, phụ cấp của các thành viên HĐQT và BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi, ... được hưởng theo quy định của nhà nước và PVOIL.

3. Quỹ tiền lương, phụ cấp KH năm 2022 của HĐQT, BKS chuyên trách:

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2022 (tr.đ)
I	HĐQT chuyên trách (gồm TGD kiêm TV HĐQT)	6	6.183
II	Ban kiểm soát	3	2.620
	Tổng cộng	9	8.803

4. Quỹ thù lao HĐQT không chuyên trách TH năm 2021 và KH năm 2022:

TT	Chức danh	Số người	Thù lao/ tháng (Tr.đ)	Quỹ thù lao TH 2021 (Tr.đ)	Quỹ thù lao KH2022 (Tr.đ)
1	TV HĐQT (không chuyên trách)	1	15	180	180

Trân trọng kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Cao Hoài Dương